TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 8, 14 - 18/02/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

" Rủi ro ngoại biên"

Thị trường chứng khoán quốc tế trong tuần qua ghi nhận sự điều chỉnh khi các nhà đầu tư lo ngại về tình hình phức tạp tại biên giới Nga và Ukraine và việc Cục dự trữ liên bang Mỹ có thể nâng lãi suất nhanh hơn dự kiến. Cụ thể, chỉ số Dow Jones và S&P 500 giảm lần lượt hơn 6% và 8%. Tại lục địa già, chỉ số STOXX Europe kết thúc tuần qua với mức giảm 1,86%. Thị trường chứng khoán tại Nhật Bản cũng ghi nhận sắc đỏ chiếm chủ đạo khi chỉ số Nikkei 225 giảm hơn 2%. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Trung Quốc lại có sự khởi sắc đáng kể khi chính quyền nước này cho biết sẽ tung ra một gói kích cầu nền kinh tế. Sau thông tin nói trên, chỉ số CSI 300 kết tuần với mức tăng 1,1%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam vào tuần thứ 2 sau Tết có phiên giao dịch khá căng thẳng khi chứng kiến sự lên xuống liên tục của thị trường. Bên cạnh đó, xung đột giữa Nga và Ukraine đã liên tục làm các nhà đầu tư lo ngại và khiến giá dầu tăng mạnh, đỉnh điểm lên đến USD 96/thùng và góp phần khiến cho cổ phiếu ngành xăng dầu liên tiếp leo dốc. Kết tuần giao dịch, chỉ số VN Index tăng nhẹ 3.13 điểm tương ứng 0.58%, cán mốc 1504.84 điểm. Chỉ số HNX Index tiếp tục tăng 2.04%, chỉ số UPCOM cũng có diễn biến tích cực khi tăng 0.16%.

Theo góc nhìn kỹ thuật, VN duy trì tích lũy quanh vùng 1,500 điểm và hiện chưa thể bứt phá khi thanh khoản vẫn chưa thật sự bùng nổ thậm chí còn có dấu hiệu đi xuống. Ngoài ra tính đến cuối tuần này thì chỉ báo MACD đã có dấu hiệu cắt đường signal và đi xuống. Nhìn chung, thông tin về kế hoạch tăng lãi suất điều hành của FED mới đây gây nên tâm lý hoang mang cho nhà đầu tư. Nhưng tin tốt là theo công bố Tình hình Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 2/2022 của World Bank, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ghi nhận tăng trưởng dương lần đầu tiên kể từ đợt bùng phát dịch COVID-19 bắt đầu từ cuối tháng 4/2021. Cán cân thương mại hàng hóa vẫn thặng dư mặc dù xuất khẩu giảm tốc, trong khi vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký và giải ngân có một khởi đầu vững chắc trong năm 2022. Do đó, các nhà đầu tư vẫn có thể kỳ vọng về sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán sắp tới.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,505	2.2	4.6	2.4	10.6		17.1	2.6	260
Upcom Index	113	1.7	4.9	-0.7	19.3		52.4	3.9	61
HNX Index	436	3.5	3.4	-7.1	26.3		23.9	2.7	18
VN30 Index	1,531	1.8	3.7	1.9	2.8		14.0	2.7	177
S&P 500 Index	4,349	-1.2	-5.0	-7.6	-1.2		22.5	4.4	38,319
STOXX Europe 600 Index	461	0.0	-4.0	-5.5	-2.9		16.3	2.0	14,498
Hang Seng	24,328	-0.9	0.9	-3.9	-6.0		9.8	1.0	3,295
Nikkei 225	27,122	0.2	-4.0	-8.4	-1.7		15.5	1.8	4,008
SHCOMP Index	3,491	1.8	-2.2	-0.9	0.2		15.0	1.6	7,320
STI Index	3,429	0.2	4.5	5.9	9.5		19.7	1.2	415
KOSPI Index	2,745	1.5	-4.2	-6.9	-13.1		11.9	1.1	1,739

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản của thị trường giảm nhẹ so với tuần đầu năm mới. Khi mà giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân trên sàn HSX trong tuần qua chỉ đạt đạt VND 19,268 tỷ , giảm 2.6%.

Trong tuần qua, nhóm Mid Cap và Small cap tiếp tục đà tăng khi tăng lần 3.6% và 1.7%. Trong tuần Large Cap đã có diễn biến rất tích cực vào phiên đáo hạn phái sinh. Tuy nhiên nhóm cổ phiếu này đã sớm điều chỉnh trong phiên sau đó. Kết tuần,nhóm Large Cap có sự sụt giảm nhẹ khi giảm -0.2%.

Theo nhóm ngành, nhóm cổ phiếu du lịch và hàng không có sự trở lại mạnh mẽ sau thông tin Việt Nam dỡ bỏ hoàn toàn hạn chế về tần suất khai thác với các chuyến bay quốc tế góp phần cho vốn hóa nhóm dịch vụ tiêu dùng dẫn đầu về mức tăng. Theo sau đó, nhóm cổ phiếu thép tiếp tục khả quan và sự trở lại của nhóm cổ phiếu cảng biển giúp cho nhóm công nghiệp có mức tăng vốn hóa ấn tượng, +4.5%.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-0.2	4.3	34.8	-7.6	-5.2	-20.6	72.5	-4.0	17.4	2.6	5,185,995
Mid Cap	3.6	7.5	55.9	14.1	2.9	-35.8	25.8	3.7	16.7	1.8	679,759
Small Cap	1.7	5.2	44.5	15.4	5.7	-52.5	1.8	0.3	20.0	1.4	69,794

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD						
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Dịch vụ Tiêu dùng	4.5	12.3	54.4	4.2	30.5	19.7	4.2	0.3	n.a	5.3	287,882
Công nghiệp	4.5	7.1	53.6	16.6	-5.2	-35.2	13.7	2.2	21.1	1.7	313,966
Dược và Y tế	4.1	3.6	17.4	23.3	2.3	-59.8	0.3	0.1	19.7	2.6	38,627
Hàng Tiêu dùng	3.8	6.9	10.3	28.4	15.2	-32.5	9.3	2.2	20.1	3.1	695,971
Tiện ích Cộng đồng	2.6	7.9	26.9	6.2	24.2	-12.5	3.2	0.3	24.9	2.7	382,011
Tài chính	2.0	2.0	39.3	-3.3	-6.6	-37.4	29.9	-0.2	22.1	2.4	1,612,499
Công nghệ Thông tin	0.9	6.1	85.8	15.9	-6.7	-49.3	0.6	0.1	20.7	3.4	102,150
Dầu khí	0.6	7.4	21.3	-18.7	-20.9	-3.9	1.6	-0.3	31.4	3.2	88,973
Nguyên vật liệu	0.4	8.7	51.6	-5.4	12.0	-21.3	12.6	-0.4	8.8	2.2	517,916
Ngân hàng	-4.3	2.9	40.7	-16.9	-14.0	-4.4	24.6	-4.3	13.6	2.3	1,890,981

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, Hàn Quốc là nước có dòng vốn dịch chuyển mạnh mẽ nhất khi thu hút hơn 663 triệu USD từ nhà đầu tư nước ngoài, theo sau đó là Thái Lan với 398 triệu USD. Tuy nhiên, Ấn Độ và Đài Loan là hai nước bị các nhà đầu tư rút vốn ròng nhiều nhất khi bị rút lần lượt 649 và 642 triệu USD. Một tín hiệu đáng mừng là Việt Nam đã được các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng lại 65 triệu USD.

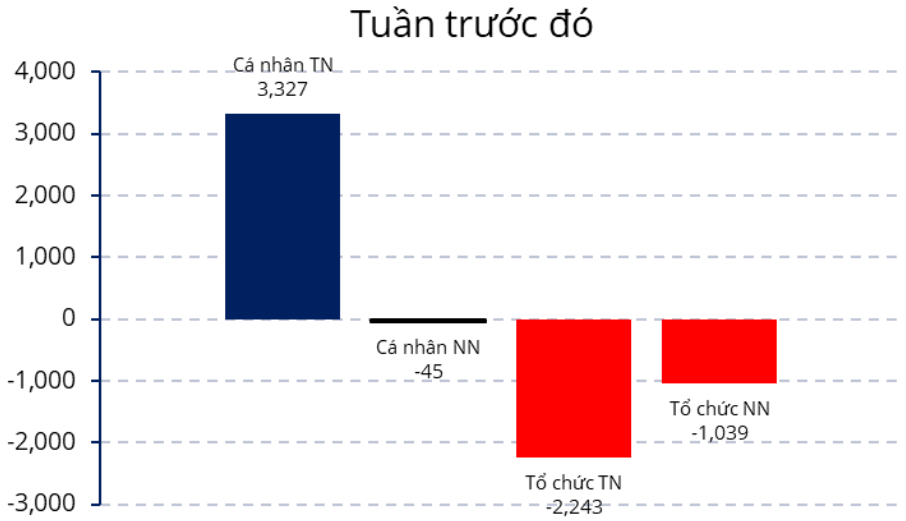
Thông qua kênh ETF, quỹ nước ngoài đã hoạt động trở lại và đã mua ròng 0.25 triệu USD . Trong khi đó, các quỹ ETF trong nước đã rút ròng 1.48 triệu USD. Cụ thể, DCVFMVN30 ETF là tổ chức đã bán ròng hơn 4 triệu USD.

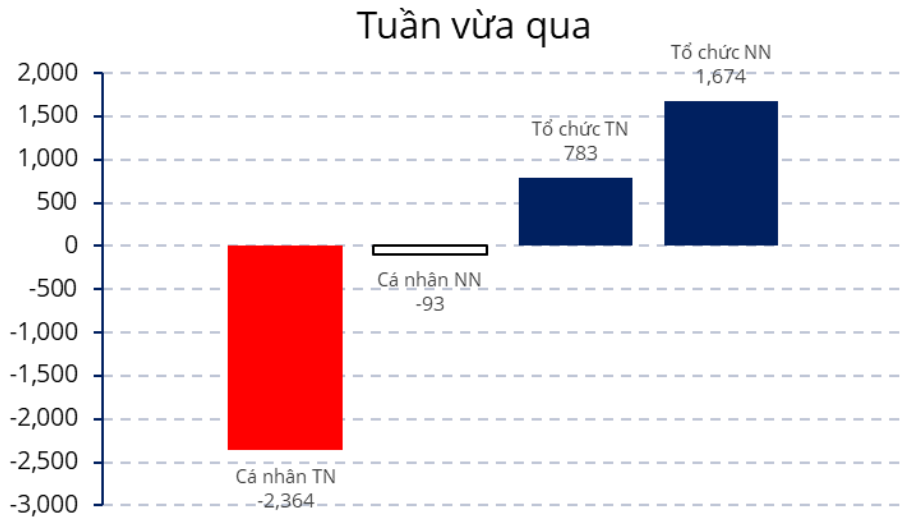
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,458**	**-1.23**	**28.62**	**-31.5**	**80.3**
Nước ngoài	**2,183**	**0.25**	**48.16**	**-4.2**	**117.6**
VanEck Vectors Vietnam ETF	548	0.00	0.00	-10.5	28.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	513	0.93	53.80	34.2	252.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	509	0.00	0.00	0.0	7.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	378	-0.68	-5.64	-9.3	-86.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	183	0.00	0.00	-9.9	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	31	0.00	0.00	-1.4	0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	9	0.00	0.00	-7.3	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	13	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,275**	**-1.48**	**-19.54**	**-27.3**	**-37.3**
DCVFMVN Diamond ETF	618	0.00	0.00	0.0	-80.0
DCVFMVN30 ETF Fund	440	-4.02	-26.22	-46.5	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	168	2.54	6.68	19.2	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	-0.2	35.8
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.16	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,388	98,044
Ấn độ	-649	-1,678	-6,495	-6,495
Indonesia	209	857	1,282	1,282
Nhật Bản	-257	-2,291	3,478	3,478
Maylaysia	186	358	437	437
Philippines	-29	104	48	48
Hàn Quốc	663	1,550	-1,725	-1,725
Sri Lanka	0	-4	-17	-17
Đài Loan	-642	-340	-2,290	-2,290
Thái Lan	398	1,731	2,163	2,163
Việt Nam	65	3	-125	-125

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, nhà đầu tư cá nhân trong nước quay đầu bán ròng 2,364 tỷ đồng. Ngược lại, khối ngoại trong tuần qua mua ròng 1,581 tỷ đồng và tương tự các nhà đầu tư tổ chức cũng mua ròng 783 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	HAG	Thực phẩm và đồ uống	4.50 - 16.20	11.0	-11.29%
2	PDN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.00 - 108.90	96.2	-9.93%
3	LPB	Ngân hàng	12.77 - 30.36	23.6	-8.88%
4	PXI	Xây dựng và Vật liệu	2.78 - 9.80	6.6	-8.36%
5	PGV	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	38.30 - 44.40	39.0	-8.02%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.66%	36.5	6.35 - 36.45	Bất động sản	VRC
32.61%	91.5	21.10 - 125.20	Bất động sản	DIG
25.82%	69.2	8.60 - 69.20	Xây dựng và Vật liệu	PTC
23.21%	20.7	10.40 - 21.50	Bất động sản	FDC
20.69%	69.2	8.60 - 69.20	Bất động sản	CCI

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	L40	Xây dựng và Vật liệu	29.30 - 53.20	33.1	-19.85%
2	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.10 - 88.00	63.0	-17.97%
3	VIE	Công nghệ Thông tin	4.30 - 15.70	9.3	-16.96%
4	VGP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.80 - 48.40	28.0	-15.92%
5	VE3	Xây dựng và Vật liệu	6.40 - 18.80	9.7	-15.65%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
55.33%	23.3	7.20 - 23.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PBP
44.53%	18.5	8.60 - 18.50	Truyền thông	SGD
28.83%	71.5	7.70 - 100.00	Bất động sản	CEO
21.88%	15.6	9.80 - 22.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PMP
21.52%	9.6	2.70 - 11.00	Du lịch và Giải trí	CTC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	GER	Hóa chất	3.00 - 26.00	11.5	-47.49%
2	TVW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.30 - 23.30	14.3	-38.10%
3	TVA	Xây dựng và Vật liệu	9.50 - 18.60	11.6	-27.50%
4	SQC	Tài nguyên Cơ bản	16.70 - 94.30	16.7	-26.75%
5	QHW	Thực phẩm và đồ uống	15.10 - 35.00	27.2	-22.29%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
84.62%	4.8	2.60 - 4.80	Xây dựng và Vật liệu	XMD
50.53%	28.6	9.66 - 28.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HLS
43.48%	99.0	38.60 - 99.00	Thực phẩm và đồ uống	CMN
41.43%	9.9	5.50 - 16.40	Xây dựng và Vật liệu	CID
35.29%	13.8	9.50 - 14.50	Du lịch và Giải trí	KTC

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	S4A	Thủy điện Sê San 4A	Thực phẩm và đồ uống	273	8,983.3	30.9	24.80 - 32.60	2.2
2	TMP	Thủy điện Thác Mơ	Điện, nước & xăng dầu khí đố	488	592.7	61.2	38.80 - 61.50	6.6
3	BBC	Bánh kẹo BIBICA	Thực phẩm và đồ uống	99	433.8	62.0	58.20 - 71.70	-0.6
4	FMC	Thực phẩm Sao Ta	Thực phẩm và đồ uống	16,228	382.3	58.7	30.25 - 59.00	11.8
5	PGC	Gas Petrolimex	Điện, nước & xăng dầu khí đố	2,513	381.0	23.1	15.70 - 32.40	0.0
6	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,597	369.4	43.3	28.40 - 45.00	6.8
7	THI	Thiết bị điện	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	118	354.3	28.0	25.55 - 33.80	-3.1
8	DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	23,095	343.3	12.3	3.65 - 14.85	11.3
9	VNG	DL Thành Thành Công	Du lịch và Giải trí	3,474	293.2	15.9	11.15 - 16.45	12.0
10	VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,303	264.2	43.0	26.29 - 46.75	5.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	95.75	-0.35	0.01	0.21	0.08	
VND/USD	22,828	0.59	0.32	0.75	0.01	
KRW/USD	1,195.75	-0.23	0.47	1.30	0.58	
JPY/USD	115.15	-0.23	0.47	0.78	0.06	
EUR/USD	0.88	-0.20	-0.40	0.00	0.00	
SGD/USD	1.34	-0.33	-0.58	-1.01	-0.47	
CNY/USD	6.33	-0.44	-0.42	-0.93	-0.47	

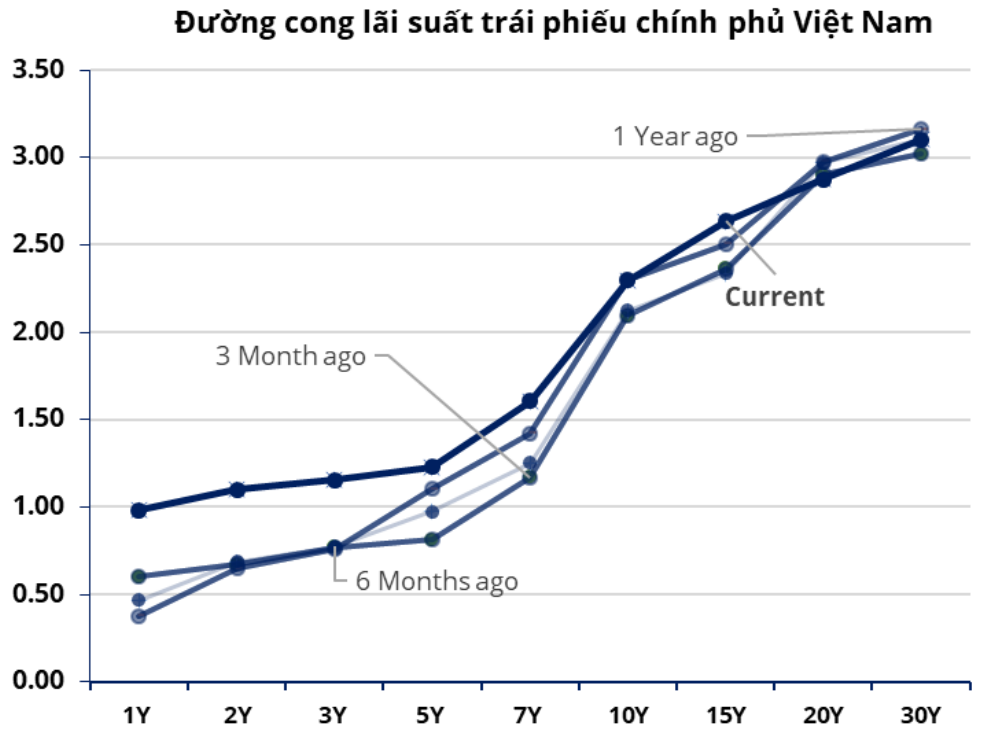
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	90.95	-2.31	6.46	15.11	20.93	
Xăng	262.60	-4.11	7.99	14.46	17.84	
Gas	4.46	13.17	4.13	-9.02	19.57	
Than	232.40	-2.80	5.40	54.78	37.03	
Vàng	1,894.24	1.91	4.44	1.90	3.56	
Bạc	23.94	1.51	2.01	-3.48	2.72	
Platinum	1,099.19	6.63	11.57	4.55	13.47	
Quặng sắt	143.88	-5.07	13.97	55.11	27.89	
Thép cán	4,983.00	-1.21	3.55	5.30	4.93	
Lúa mì	792.00	-0.72	2.99	-3.41	2.76	
Ngô	648.50	-0.38	8.17	13.18	9.31	
Gỗ	1,290.40	3.24	4.31	81.24	12.41	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.98	1.10	1.16	1.23	1.61	2.30	2.63	2.88	3.10
Thay đổi (BPS)	26.50	29.50	26.70	23.50	20.00	12.40	9.60	-4.00	-5.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.